

Số: 318/QĐ-ĐHYD

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ tự đánh giá chất lượng trường đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ KĐCLGD trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Công văn số 462/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Cục Khảo thí và KĐCLGD về việc hướng dẫn tự đánh giá trường ĐH, CĐ, TCCN;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Đại học Thái Nguyên về việc Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quy trình và chu kỳ tự đánh giá chất lượng trường đại học.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các phòng chức năng, khoa, bộ môn trong toàn trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Ban giám hiệu;
- Các phòng chức năng;
- Các khoa, bộ môn trực thuộc;
- Lưu VT, KT&ĐBCLGD.

HIỆU TRƯỞNG




PGS TS. Nguyễn Văn Sơn

QUY ĐỊNH

Về quy trình và chu kỳ tự đánh giá chất lượng trường đại học
(Ban hành kèm theo Quyết định số 318/QĐ-ĐHYD ngày 24 tháng 02 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về quy trình và chu kỳ tự đánh giá chất lượng trường đại học.
2. Văn bản này áp dụng đối với trường Đại học Y Dược thuộc Đại học Thái Nguyên (sau đây gọi chung là nhà trường)

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, một số từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Chất lượng nhà trường” là sự đáp ứng mục tiêu đề ra của nhà trường so với các yêu cầu của Luật giáo dục và nhu cầu sử dụng nhân lực chăm sóc sức khỏe nhân dân ở khu vực trung du, miền núi phía Bắc và cả nước.
2. “Tự đánh giá” là quá trình nhà trường tự xem xét, nghiên cứu dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để báo cáo về tình trạng chất lượng giáo dục, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác để nhà trường tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.
3. “Thông tin” là những tư liệu được sử dụng để hỗ trợ và minh họa cho các nhận định trong báo cáo tự đánh giá cơ sở đào tạo. Thông tin được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau để đảm bảo độ tin cậy và tính chính xác khi sử dụng trong quá trình tự đánh giá.
4. “Minh chứng” là những thông tin gắn với các tiêu chí để xác định mức độ đạt được của tiêu chí.

Điều 3. Tiêu chuẩn đánh giá

1. Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành là mức độ yêu cầu và điều kiện mà nhà trường phải đáp ứng để được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục được xây dựng cho trường đại học. Mỗi tiêu chuẩn có một số tiêu chí. Tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục là mức độ yêu cầu và điều kiện cần đạt được ở một khía cạnh cụ thể của mỗi tiêu chuẩn.

Điều 4. Mục đích và nguyên tắc tự đánh giá chất lượng nhà trường

1. Tự đánh giá chất lượng nhà trường nhằm xác nhận mức độ nhà trường đáp ứng mục tiêu đề ra trong từng giai đoạn nhất định; làm căn cứ để nhà trường giải trình với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục; làm cơ sở để nhà trường lập kế hoạch cải thiện chất lượng cho các năm tiếp theo và là cơ sở cho người học lựa chọn nhà trường và nhà tuyển dụng lao động tuyển chọn nhân lực.

2. Việc tự đánh giá chất lượng nhà trường phải đảm bảo các nguyên tắc sau đây:

a) Độc lập, khách quan, đúng pháp luật;

b) Trung thực, công khai, minh bạch;

c) Bình đẳng, bắt buộc, định kỳ.

Điều 5. Chu kỳ tự đánh giá chất lượng nhà trường

1. Tự đánh giá chất lượng nhà trường được thực hiện theo chu kỳ 5 năm/lần.

2. Hàng năm, phòng Khảo thí & ĐBCLGD báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải thiện chất lượng nhà trường.

Chương II

TỰ ĐÁNH GIÁ

Điều 6. Thành lập Hội đồng tự đánh giá

1. Hội đồng tự đánh giá có số thành viên là số lẻ và có ít nhất là 11 thành viên, do Hiệu trưởng quyết định thành lập.

2. Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá là Hiệu trưởng; Phó Chủ tịch là một Phó Hiệu trưởng. Các thành viên khác gồm: Trưởng các phòng, ban, khoa, bộ môn trực thuộc trường; giảng viên có uy tín và các tổ chức đoàn thể khác thuộc nhà trường. Hội đồng có ban thư ký giúp việc, trong đó trưởng phòng Khảo thí & ĐBCCLGD làm trưởng ban.

3. Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận để đi đến thống nhất.

Điều 7. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng tự đánh giá

1. Hội đồng tự đánh giá có chức năng triển khai tự đánh giá và tư vấn cho Hiệu trưởng về các biện pháp nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

2. Hội đồng tự đánh giá có các nhiệm vụ sau:

a) Phổ biến chủ trương triển khai tự đánh giá; giới thiệu quy trình tự đánh giá, trao đổi kinh nghiệm tự đánh giá và yêu cầu các đơn vị, cá nhân liên quan phối hợp thực hiện;

b) Thu thập thông tin, minh chứng, rà soát các hoạt động và đối chiếu kết quả đạt được với mục tiêu đề ra; đánh giá mức độ đạt được, xác định các điểm mạnh và tồn tại của nhà trường; đề xuất kế hoạch cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục;

c) Đối chiếu kết quả đạt được với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, viết báo cáo tự đánh giá;

d) Công bố báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường;

đ) Kiến nghị tổ chức, duy trì cơ sở dữ liệu về các hoạt động của nhà trường, triển khai các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá có các nhiệm vụ sau:

a) Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm về các hoạt động của Hội đồng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triệu tập và điều hành các phiên họp của Hội đồng; phê duyệt kế hoạch tự đánh giá; chỉ đạo quá trình triển khai tự đánh giá;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng có nhiệm vụ điều hành Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng uỷ quyền và chịu trách nhiệm về công việc được phân công, uỷ quyền;

c) Các uỷ viên Hội đồng có nhiệm vụ thực hiện những công việc do Chủ tịch Hội đồng phân công và chịu trách nhiệm về công việc được giao.

4. Các thành viên của Hội đồng phải được tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá về các nội dung: hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục; quy trình và chu kỳ tự đánh giá chất lượng giáo dục; hướng dẫn tự đánh giá; kinh nghiệm tự đánh giá ở trong và ngoài nước; các kỹ thuật: nghiên cứu hồ sơ văn bản, phỏng vấn, quan sát, thảo luận nhóm, điều tra và kỹ thuật viết báo cáo.

5. Hội đồng tự đánh giá được phép đề nghị Hiệu trưởng thuê chuyên gia tư vấn giúp Hội đồng triển khai hoạt động tự đánh giá. Chuyên gia tư vấn phải có trình độ thạc sĩ trở lên, có hiểu biết về đảm bảo và tự đánh giá chất lượng giáo dục, tự đánh giá và các kỹ thuật cần thiết để triển khai tự đánh giá.

Điều 8. Kế hoạch tự đánh giá

1. Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục lập kế hoạch tự đánh giá trình Hội đồng tự đánh giá phê duyệt.

2. Kế hoạch tự đánh giá phải thể hiện được các nội dung sau:

- a) Mục đích và phạm vi của tự đánh giá;
- b) Thành phần Hội đồng tự đánh giá;
- c) Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên của Hội đồng, xác định những công việc phải thực hiện tương ứng với từng tiêu chuẩn, thời gian bắt đầu và kết thúc, người chịu trách nhiệm chính và những người phối hợp;
- d) Công cụ tự đánh giá;
- đ) Xác định các thông tin và minh chứng cần thu thập;
- e) Dự kiến các nguồn lực và thời điểm cần huy động các nguồn lực trong quá trình triển khai tự đánh giá;
- g) Thời gian biểu: chỉ rõ khoảng thời gian cần thiết để triển khai và lịch trình thực hiện các hoạt động cụ thể trong quá trình triển khai tự đánh giá.

Điều 9. Quy trình triển khai hoạt động tự đánh giá

TT	Nội dung	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian (180 ngày)
1	Xây dựng dự thảo kế hoạch tự đánh giá	Phòng KT&ĐBCLGD	03 ngày làm việc
2	Họp hội đồng tự đánh giá để thảo luận về kế hoạch tự đánh giá	Hội đồng tự đánh giá	01 ngày làm việc
3	Phê duyệt kế hoạch tự đánh giá & gửi kế hoạch đến từng thành viên	Hiệu trưởng	01 ngày làm việc
4	Các nhóm chuyên trách xây dựng kế hoạch làm việc cụ thể	Các nhóm chuyên trách theo Quyết định	05 ngày làm việc

TT	Nội dung	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian (180 ngày)
5	Thu thập thông tin, minh chứng theo các tiêu chuẩn, tiêu chí	Các nhóm chuyên trách theo Quyết định	40 ngày làm việc
6	Xử lý, phân tích, sắp xếp thông tin, minh chứng theo các tiêu chuẩn, tiêu chí	Các nhóm chuyên trách theo Quyết định	20 ngày làm việc
7	Viết báo cáo tự đánh giá theo các tiêu chuẩn, tiêu chí	Các nhóm chuyên trách theo Quyết định	50 ngày làm việc
8	Đánh giá kết quả báo cáo tự đánh giá theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí	Hội đồng tự đánh giá	20 ngày làm việc
9	Các nhóm chuyên trách chỉnh sửa báo cáo tự đánh giá	Các nhóm chuyên trách theo Quyết định	10 ngày làm việc
10	Tổng hợp báo cáo tự đánh giá từ các nhóm chuyên trách và công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường	Ban thư ký	10 ngày làm việc
11	Thu thập và xử lý các ý kiến thu thập được sau khi công bố dự thảo báo cáo	Ban thư ký	10 ngày làm việc
12	Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá trình Hiệu trưởng phê duyệt	Ban thư ký	10 ngày làm việc
13	Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá	Các đơn vị trong toàn trường	Theo kế hoạch hàng năm

Điều 10. Viết báo cáo tự đánh giá

1. Báo cáo tự đánh giá được trình bày một cách ngắn gọn, rõ ràng, chính xác và đầy đủ về các hoạt động của nhà trường, trong đó chỉ ra những điểm mạnh, những tồn tại, khó khăn và kiến nghị các giải pháp cải tiến chất lượng, kế hoạch thực hiện, thời hạn hoàn thành, thời gian tiến hành đợt tự đánh giá tiếp theo.

2. Kết quả tự đánh giá được trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục. Trong mỗi tiêu chuẩn, trình bày lần lượt theo từng tiêu chí. Đối với mỗi tiêu chí phải viết đầy đủ 5 phần: Mô tả và phân tích các hoạt động của nhà trường liên quan đến tiêu chí, kèm theo các thông tin, minh chứng; Điểm mạnh và những yếu tố cần phát huy; Những tồn tại; Kế hoạch hành động; Tự đánh giá mức độ đạt được của tiêu chí.

3. Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường ít nhất 2 tuần để các cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên, nhân viên và người học có thể đọc và góp ý kiến.

4. Thu thập và xử lý các ý kiến thu được sau khi công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá.

Điều 11. Lưu trữ và sử dụng báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường

1. Báo cáo tự đánh giá, sau khi hoàn thiện, được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt, được lưu trữ cùng toàn bộ hồ sơ liên quan trong quá trình xây dựng và hoàn thiện.

2. Bản sao báo cáo tự đánh giá được để tại phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục, được phép mượn và sử dụng theo quy định của Hiệu trưởng.

Điều 12. Các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

1. Thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng được đề ra trong báo cáo tự đánh giá để cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Hàng năm, báo cáo tự đánh giá được cập nhật theo hiện trạng của nhà trường (dưới dạng báo cáo bổ sung Hàng năm) và lưu trữ tại phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường theo kế hoạch chung của Đại học Thái Nguyên và Bộ giáo dục và Đào tạo.

2. Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra các đơn vị triển khai các hoạt động tự đánh giá.

3. Tổng hợp báo cáo kết quả tự đánh giá

4. Lập kế hoạch cải thiện chất lượng nhà trường trong từng giai đoạn cụ thể

5. Hàng năm, báo cáo kết quả công tác cải thiện chất lượng giáo dục nhà trường.

Điều 14. Các phòng chức năng khác và các nhóm chuyên trách

1. Thực hiện thu thập số liệu, thông tin, minh chứng có liên quan đến tiêu chuẩn, tiêu chí đã được phân công và chuyển cho phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục để sắp xếp theo quy định.

2. Thực hiện viết báo cáo tiêu chuẩn, tiêu chí đã được phân công và chuyển cho phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục để tổng hợp báo cáo.

3. Thực hiện kế hoạch cải thiện chất lượng cơ sở giáo dục đại học đã được

Hiệu trưởng phê duyệt.

Điều 15. Nhà trường

1. Lập kế hoạch phân đầu đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cho từng giai đoạn.
2. Sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá, khuyến khích hoạt động đánh giá đồng cấp giữa các nhà trường trong ĐHTN để nâng cao chất lượng báo cáo tự đánh giá.
3. Hàng năm, báo cáo cơ quan chủ quản ĐHTN và Bộ Giáo dục và Đào tạo về kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục; chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá của các cơ quan có thẩm quyền.
4. Gửi văn bản đề nghị tới cơ quan kiểm định chất lượng giáo dục được phép của Bộ giáo dục & Đào tạo để tiến hành đánh giá ngoài.

Điều 16. Kinh phí hoạt động

1. Nguồn tài chính của nhà trường chi cho các hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm có nguồn ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu ngoài ngân sách nhà nước theo quy định. Các khoản thu, chi được thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (đối với các khoản thu, chi thuộc ngân sách nhà nước) và theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường (đối với các khoản thu, chi ngoài ngân sách nhà nước).
2. Hàng năm, phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục lập dự toán kinh phí để chi cho các hoạt động tự đánh giá cơ sở giáo dục của nhà trường. /.

HIỆU TRƯỞNG



PGS TS. Nguyễn Văn Sơn